

*Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 09-03-2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 27/02/2020 đối với bị cáo:

1. Lê Văn C; Sinh ngày: 02/10/1984 tại Nghệ An; Nơi cư trú: tổ 30 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (sinh năm 1958) và bà Lê Thị L (sinh năm 1960). Có vợ là Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị cáo: Lê Văn C.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Võ Thái G, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Mai Trung H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Trần Minh L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 2 thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Hữu Quốc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ 82 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1998; Nơi cư trú: tổ 67 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Lê Duy Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: tổ 9 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đăng P, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C là bị can đang bị tạm giam tại Buồng giam B6 của Trại tạm giam Công an thành phố Đ. Quá trình tạm giam tại đây thì vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 21/10/2019, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo Võ Thái G mở cửa buồng giam để đưa cơm cho can phạm, Lê Văn C đã vùng chạy ra khỏi buồng giam rồi chạy hướng ra bắt gác B4 nơi anh Mai Trung H là cán bộ quản giáo đang kiểm tra thực phẩm. Mặc dù lúc này anh G, anh H và một số cán bộ quản giáo tại khu vực tạm giam khu B đuổi theo và hô lớn yêu cầu dừng lại nhưng C vẫn tiếp tục chạy khỏi khu B3 ra hướng cổng chính của Trại tạm giam. Khi chạy đến vị trí cổng chính của Trại tạm giam thì C mở chốt cửa rồi chạy ra bên ngoài Trại. Lúc này, tại vị trí gác cổng chính có anh Trần Minh L phát hiện việc chạy trốn nêu trên liền tri hô và đuổi theo bắt C. Sau khi chạy thoát ra khỏi Trại, C tiếp tục chạy về hướng khu công nghiệp H rồi trốn xuống ao cá bên hông Trại tạm giam. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi C bò lên khỏi ao cá rồi leo vào bên trong khu vực nhà máy xử lý nước thải thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HV ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn C, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Văn C mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi bị cáo Lê Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Lê Văn C là bị can đang bị tạm giam tại Buồng giam B6 của Trại tạm giam Công an thành phố Đ. Quá trình tạm giam tại đây thì vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 21/10/2019, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo Võ Thái G mở cửa buồng giam để đưa cơm cho can phạm, Lê Văn C đã vùng chạy ra khỏi buồng giam rồi chạy thoát ra ngoài Trại tạm giam và lẩn trốn dưới ao cá bên cạnh Trại tạm giam. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi C bò lên khỏi ao cá rồi leo vào bên trong khu vực nhà máy xử lý nước thải thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” được quy định tại Điều 386 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy chế tạm giữ, tạm giam cũng như vi phạm nội quy của Trại tạm giam, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây trở ngại khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Lẽ ra, trong thời gian bị tạm giam bị cáo phải ăn năn hối cải, tu dưỡng đạo đức để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, coi thường các quy định về công tác tạm giam, bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc bị các cơ quan đang xem xét giải quyết và xử lý đối với hành vi phạm tội của mình.

Mặt khác, trước thực trạng xã hội, loại tội phạm này vẫn còn xảy ra tại các nhà giam giữ của các cơ quan Công an và các trại giam trên phạm vi cả nước nên hành vi phạm tội của bị cáo còn gây nguy hại đến trật tự an toàn xã hội.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản – bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù vào ngày 30/11/2017. Đúng ra bị cáo cần phải lấy đó làm bài học cho mình để phấn đấu thành người có

ích cho xã hội nhưng bị cáo đã không thực hiện lại còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo đang bị các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng quận S, thành phố Đà Nẵng xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản và bị bắt tạm giam thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội Trốn khỏi nơi giam. Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Qua đó, thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo dục cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với công tác quản lý của Trại tạm giam Công an thành phố Đ:

HĐXX xét thấy, mặc dù động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là không chính đáng nhưng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần là do sự chủ quan trong quản lý công tác giam giữ can phạm của lực lượng chức năng. Tuy nhiên, hành vi trên chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Mặc dù vậy, qua sự việc này các cơ quan chức năng mà cụ thể ở đây là Trại tạm giam Công an thành phố Đ cũng cần phải có các biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo công tác tạm giữ, tạm giam đối với các can phạm.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Các ông Võ Thái G, ông Mai Trung H, và ông Trần Minh L là cán bộ của Trại tạm giam Công an thành phố Đ, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã không thực hiện tốt nhiệm vụ dẫn đến việc người đang bị tạm giam là Lê Văn C bỏ trốn. Xét thấy, thời gian bị cáo C trốn chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng và đã được khắc phục, cơ quan chức năng đã nhanh chóng bắt giữ lại Lê Văn C. Do vậy, việc Trại tạm giam Công an thành phố Đ đã kỷ luật hành chính đối với ông Võ Thái G, ông Mai Trung H, và ông Trần Minh L là phù hợp nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Văn C không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bản thân tôi đã biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Xét ý kiến tranh luận cũng như lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên HĐXX được chấp nhận.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/3/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM